

ĐƯỜNG SỐ 7 TRONG CHIẾN DỊCH GIẢI PHÓNG TÂY NGUYÊN VÀ ĐỒNG BẰNG DUYÊN HẢI NAM TRUNG BỘ NĂM 1975

Nguyễn Văn Thương⁽¹⁾

⁽¹⁾Trường Đại học Phú Yên

Ngày nhận 11/02/2016; Chấp nhận đăng 20/10/2017; Email: thuongdhpy@gmail.com

Tóm tắt

Đường số 7 là tuyến giao thông quan trọng bởi nó nối liền hai quốc lộ là Quốc lộ 1A và Quốc lộ 14, đồng thời cũng là một trong hai tuyến đường ngắn nhất nối Tây Nguyên với các tỉnh Duyên hải Nam Trung Bộ với các nước Campuchia, Nam Lào và Đông Bắc Thái Lan. Cuộc truy kích địch trên đường số 7 đã góp phần quan trọng vào quyết định thắng lợi trong chiến dịch Tây Nguyên tháng 3-1975. Thắng lợi này đã tạo ra sự sụp đổ đột biến toàn diện của địch, đẩy quân đội Sài Gòn vào thế bị tiêu diệt và tan rã không thể cứu vãn nổi. Hơn nữa, thắng lợi ở đường số 7 đã tạo đà thuận lợi cho cuộc tiến công của quân ta giải phóng các tỉnh đồng bằng duyên hải Nam Trung Bộ trước khi tổng lực bao vây đánh địch thực hiện thắng lợi Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử tháng 4 năm 1975.

Từ khóa: đường số 7, chiến dịch, giải phóng, Tây Nguyên

Abstract

STREET NO. 7 IN THE DELIBERATION CAMPAIGN OF THE CENTRAL HIGHLANDS AND SOUTHERN CENTRAL COASTAL PLAIN IN 1975

Street No. 7 is an extremely important traffic route because it connects two national transnational axes, which are National Highway 1A and National Highway 14, and is also one of two shortest routes connecting the Central Highlands with the Southern Central Coastal provinces and Cambodia, Southern Laos and Northeast Thailand. The enemy pursuit on Street No. 7 contributed significantly to the decision to win the Central Highlands campaign in March 1975. This victory created a total collapse of the enemy, pushing Saigon's army into annihilation and disintegration without salvation ability. Furthermore, the victory on Street No. 7 created a momentum for the advance of our army to liberate the provinces of Southern Central Coastal plain before the total encirclement of the enemy gained victory in the historical Ho Chi Minh Campaign in April 1975.

1. Giới thiệu

Dấu ấn của thời khắc lịch sử quan trọng trong tiến trình đấu tranh của dân tộc luôn còn giữ mãi trong ký ức của nhiều thế hệ tiếp nối và trong trang sách vàng của đất nước. Hơn 40 năm đã qua, trận mở màn cho kế hoạch giải phóng miền Nam được Bộ Chính trị triển khai trên tinh thần chớp lấy “thời cơ đã xuất hiện”, là cuộc tiến công ở Nam Tây Nguyên bằng trận đột phá chiến lược - đòn điểm trúng huyết tại Buôn Ma Thuột tỏa ra các hướng giải phóng Tây Nguyên rồi xuống vùng đồng bằng miền Trung là mốc sự kiện lịch sử đáng ghi nhớ. Góp phần vào chiến thắng trọn vẹn Tây Nguyên và tiếp đến vùng duyên hải Nam Trung Bộ là cuộc truy

kích tiêu diệt địch trên đường số 7 (nay là Quốc lộ 25). Đường số 7 là một trong những tuyến quốc lộ nối liền các tỉnh duyên hải Nam Trung Bộ với Tây Nguyên cùng với nhiều tuyến đường khác như Quốc lộ 19, 21, 11. Tuy nhiên, trong toan tính chiến lược quân sự của Mỹ và quân đội Sài Gòn thì Quốc lộ 19, 21 là quan trọng nhất trong việc lập chốt chặn, tổ chức phòng ngự từ xa để bảo vệ Tây Nguyên. Khi Buôn Ma Thuột thất thủ, trong thế tiến thoái lưỡng nan, đường số 7 trở thành con đường duy nhất của sự lựa chọn mà Mỹ - quân đội Sài Gòn dùng để rút xuống đồng bằng, với ý định co cụm lực lượng ở Duyên hải miền Trung hùng đối phó với các mũi tấn công của quân ta và tìm cơ hội phản công chiếm lại Tây Nguyên.

2. Vị trí chiến lược của Đường số 7

Đường số 7 bắt đầu từ Quốc lộ 1A tại Km 1332 thuộc địa phận thành phố Tuy Hòa tỉnh Phú Yên, lên phía Tây qua hai huyện Phú Hòa và Sơn Hòa dài 44 km, sang tỉnh Gia Lai là huyện Krông Pa qua đèo Tô Na sang thị xã Ayun Pa khoảng 80 km và tiếp tục vượt đèo Chư Sê đến điểm cuối tại Km 567-800 ở Quốc lộ 14 thuộc huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai dài 58 km. Từ những năm đầu thế kỷ 20, khi thực dân Pháp đánh chiếm nước ta, nhằm phục vụ hiệu quả công cuộc khai thác thuộc địa, nên chính quyền thực dân thường xuyên đầu tư tu sửa và nâng cấp các tuyến đường nối vùng đồng bằng với miền núi nói chung và Tây Nguyên nói riêng. Đặc biệt đoạn đường từ Tuy Hòa đi Cheo Reo dài 70km, thực dân Pháp từng xác định là tuyến đường huyết mạch nối tỉnh Phú Yên với Tây Nguyên, cửa ngõ giao lưu và trao đổi hàng hóa giữa miền xuôi với miền ngược, đồng thời là con đường vận chuyển các nguồn tài nguyên từ Tây Nguyên đến các ga và các cảng biển ở Phú Yên để đem về chính quốc. Trong tác phẩm *La province de Phu Yen* của Công sứ Phú Yên A.Laborde nhận xét con đường này là một trong những yếu tố thúc đẩy vùng Tuy Hòa nói riêng và tỉnh Phú Yên nói chung phát triển, A.Laborde đã viết: “Con đường Tuy Hòa - Cheo Reo dẫn đến các xứ tương lai Đắc Lắc và Kon Tum và nó sẽ được ưa chuộng hơn vì các đường An Khê và Ninh Hòa có nhiều đèo làm cho các cuộc du hành vận chuyển trở nên khó khăn và tốn kém”[1]. Trong thời kỳ xây dựng hệ thống thủy nông Đồng Cam (1927-1932), con đường này được sửa chữa và nâng cấp để phục vụ vận chuyển máy móc, vật liệu xây dựng đập. Nhiều đoạn được rải nhựa và xây đá, ô tô có thể đi lại hàng giờ trên đường. Khi thi công kênh chính và các kênh phụ bên tả ngạn, chính quyền thực dân Pháp đã tiêu phí 783.115 đồng cho việc xây dựng cầu, cống và tu sửa nhiều đoạn trên tuyến đường này.

Sau năm 1954, Chính quyền Sài Gòn tập trung xây dựng và mở rộng các tuyến đường ô tô có sẵn thành những trục giao thông chiến lược nối bờ biển Trung Bộ với Tây Nguyên như đường 19 từ Pleiku - Quy Nhơn và đường 19 nối dài Pleiku – Campuchia, đường 21 từ Ninh Hòa đi Buôn Ma Thuột, mở rộng đường 14 nối liền Sài Gòn với vùng giới tuyến, ngoài ra còn có một số đường ô tô thọc sâu vào các vùng căn cứ của ta ở miền núi nhằm phục vụ cho việc hành quân càn quét đánh phá, đàn áp phong trào cách mạng. Riêng đối với tuyến đường số 7, năm 1956, Bộ Công chánh và Giao thông cấp 800.000 đồng để tu bổ quãng đường từ Pleiku đi Cheo Reo và 2 triệu đồng để càn đá hết đoạn từ Tuy Hòa lên Đồng Cam. Do chưa nhận thức được tầm quan trọng của tuyến đường này nên chúng đầu tư ít hơn các tuyến đường khác.

Đầu năm 1975, chủ trương của ta là giải phóng Tây Nguyên trước, sau đó sẽ giải phóng Sài Gòn và giải phóng toàn miền Nam. Ta chủ trương tập trung tấn công vào quãng giữa là miền Trung và Tây Nguyên. Tình hình thuận lợi, ta tấn công vào nơi sơ hở là Tây Nguyên mà trọng điểm là Buôn Ma Thuột sau đó phát triển nhanh chóng xuống giải phóng các tỉnh ven biển Nam Trung Bộ.

Ngày 10 tháng 3 năm 1975, khi ta giải phóng Buôn Ma Thuột, quân đội Sài Gòn ở Tây Nguyên rút chạy. Ngày 14-3-1975, Tổng thống Việt Nam Cộng hòa Nguyễn Văn Thiệu đã tổ chức cuộc họp tại Cam Ranh quyết định kế hoạch chiến lược phòng thủ miền Nam là: (1) Lực lượng chính qui của Quân đoàn 2 sẽ rút khỏi Pleiku và Kon Tum về vùng duyên hải, phối hợp với lực lượng của Sư đoàn 22 tại Bình Định để hành quân tái chiếm Buôn Ma Thuột; (2) Cuộc tái phối trí phải được tiến hành chỉ trong thời hạn vài ngày và tuyệt đối trong vòng bí mật; (3) Với các Quốc lộ 19, 21 đã bị cắt đứt, Liên tỉnh lộ 7B, một con đường phụ, cách Quốc lộ 14 khoảng 33km về phía nam Pleiku, chạy theo hướng đông nam, qua Hậu Bồn (tức Cheo Reo) về Tuy Hòa – Phú Yên được chọn làm đường rút quân để tạo yếu tố bất ngờ.

Cuộc rút lui chiến lược của quân đội Sài Gòn ở Tây Nguyên về duyên hải Nam Trung Bộ trên đường số 7B được thực hiện bởi quyết định trên của Nguyễn Văn Thiệu. Thời điểm này, liên tỉnh lộ 7B là một con đường nhỏ, lồi lõm, bỏ hoang từ lâu, đoạn dài khoảng 250km với những cung đường hư hỏng, những khúc sông cạn muốn đi qua được cần phải tu bổ, sửa chữa, cây cầu chính bắc qua sông Ba, phía nam Củng Sơn bị phá hủy không còn sử dụng được và một đoạn đường cuối đi đến vùng đồng bằng từ Củng Sơn đến Tuy Hoà. Đây là đoạn đường mà địch cho rằng vô cùng nguy hiểm. Hơn nữa, đoạn đường này trước đó đã bị quân dân Phú Yên phá hoại triệt để, lực lượng vũ trang Phú Yên đã “bỏ phòng chết” từ Dinh Ông đến dốc Đá Đề (từ năm 1973 quân đội Sài Gòn phải bỏ tiếp viện bằng xe vận tải theo tuyến đường này, việc tiếp tế cho lực lượng của chúng ở Củng Sơn được thực hiện hoàn toàn bằng máy bay trực thăng).

Những tháng đầu năm 1975, dự kiến trước một cuộc rút lui của địch ở Tây Nguyên, nên Bộ Chính trị, Quân ủy Trung ương và Bộ Tổng Tư lệnh đã chủ trương không cho địch tăng cường lên ứng cứu Tây Nguyên cũng như không để cho địch rút khỏi Tây Nguyên một cách dễ dàng. Vì thế khi nghe tin địch rút chạy theo đường số 7, Đại tướng Văn Tiến Dũng đã nói: “Lúc này do dự một chút, sơ hở một chút, ngại khó một chút, chậm trễ một chút là hỏng việc” [2] và đã ra lệnh cho Sư đoàn 320 tức tốc bôn tập về hướng Phú Bồn để chặn đánh đoàn quân di tản.

Từ Tây Nguyên, quân đội Sài Gòn chia làm 3 khối rút xuống vùng duyên hải. Khối I đi từ Cheo Reo về Củng Sơn. Khối II gồm bộ phận còn lại của Quân đoàn 2, Sư đoàn 6 không quân, Liên đoàn 4, Trung đoàn thiết giáp, 1 chi đoàn thuộc Trung đoàn 14, 1 tiểu đoàn bộ binh thuộc Trung đoàn 44, 3 Tiểu đoàn 86, 8, 21 từ Pleiku về Cheo Reo. Khối III gồm Liên đoàn 25, 7, 22 và lực lượng còn lại rút về Mỹ Thạch [3]. Theo Quốc lộ 14 về phía nam khoảng 44km, đến ngã ba Mỹ Thạch (thường được gọi là “chĩa ba”) vào đường 7 đoạn Cheo Reo phải vượt qua 84 km. Từ Cheo Reo muốn đi Phú Yên phải qua đèo Tô Na, rồi qua cầu Phú Túc và đến Củng Sơn, nơi đây sẽ gặp Sông Ba, đoạn đường này dài khoảng 48 km. Bên kia Sông Ba là xã Sơn Hà, quận Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên. Từ Củng Sơn đến Tuy Hòa hơn 40 km nữa. Trên tuyến đường số 7, giao thông chưa thuận lợi có nhiều tuyến đường nhỏ đây chính là điều kiện để lực lượng của ta bố phòng và phối hợp cùng với lực lượng bộ đội địa phương thực hiện tốt cuộc truy kích. Do có tầm quan trọng về vị trí chiến lược, khi địch rút xuống đường số 7 bị quân ta truy kích mạnh ở hai trung tâm là thung lũng Cheo Reo và Củng Sơn làm cho chúng rối loạn và nhanh chóng tan rã.

3. Đường số 7 trong chiến dịch giải phóng Tây Nguyên

Sau khi nhận được lệnh của Bộ Tư lệnh chiến dịch Tây Nguyên, Sư đoàn 320 đã nhanh chóng tổ chức lực lượng ra chốt chặn địch ở nam Cheo Reo, tập trung lực lượng và phối hợp đánh địch rút chạy trên đường số 7 với những trận đánh tiêu biểu:

Trận Cheo Reo: tối 16-3-1975, Sư đoàn 320 nhận lệnh của Bộ Tư lệnh chiến dịch Tây Nguyên đã nhanh chóng tổ chức lực lượng ra chốt chặn ở nam Cheo Reo phục kích lực lượng quân đội Sài Gòn rút chạy trên đường số 7. Ngày 17-3, Tiểu đoàn 9 (Sư đoàn 320) vận động ra chốt chặn địch ở đoạn đường số 7 cách Cheo Reo 4km, Trung đoàn 48 đưa Tiểu đoàn 2 áp sát phía tây thị xã Cheo Reo, phát triển về phía tây sân bay, Tiểu đoàn 1 áp sát phía tây bắc sân bay chuẩn bị ra chia cắt đường số 7 giữa Cheo Reo và Phú Thiện. Các trận địa hỏa lực đã vào chiếm lĩnh phía tây Cheo Reo. Trong 2 ngày 18, 19-3, Trung đoàn 48 đánh chiếm thị xã Cheo Reo. Bằng tất cả sức mạnh hỏa lực pháo nặng, cối 82 ly và bộ binh xung kích, bộ đội chủ lực Sư đoàn 320 đã tiêu diệt và bắt sống hàng nghìn tên địch, thu nhiều xe cộ và phương tiện chiến tranh [4]. Chủ trương chia cắt đoạn đường số 7 cách Cheo Reo 3km về phía bắc hình thành thế bao vây, cô lập địch trong khu chiến, đồng thời chuẩn bị bàn đạp cho các lực lượng đến tiếp sau tiến công vào thị xã trên hướng chủ yếu. Sau khi Cheo Reo bị lực lượng chủ lực 320 tiến công và giải phóng, đoàn quân triệt thoái của Quân đoàn 2 Việt Nam Cộng hòa bị chia cắt làm hai. Tư lệnh Quân đoàn 2 Phạm Văn Phú phải ra lệnh cho các Liên đoàn biệt động quân đi đoạn sau, bỏ đường lộ chính, cắt rừng, tìm đường thoát hiểm.

Trận Cà Lúi: Sáng ngày 19-3, những xe đầu tiên của đoàn công voa cách Củng Sơn 18 cây số về phía đông, khoảng 2/3 chặng đường từ Cheo Reo tới điểm đến (Tuy Hòa). Khúc đuôi của đoàn xe di tản vẫn còn lết thết mãi tận thị xã Cheo Reo. Tại khúc lòng cạn của sông Cà Lúi, 25km phía tây bắc Củng Sơn, một số chiến xa M48 bị mắc lầy khi vượt sông. Tại đây, Liên đoàn 7 Biệt động quân đã đụng với quân truy kích của Sư đoàn 320. Các phi tuần A37 từ phi trường Nha Trang bay ra yểm trợ, đã oanh kích đánh bom nhằm vào vị trí của Biệt động quân đang giao chiến với quân Sư đoàn 320, gây thương vong nặng cho cả một tiểu đoàn của Liên đoàn 7.

Trận Củng Sơn: Ngày 21-3-1975, Liên đoàn 6 biệt động quân, Thiết đoàn 19, 10 khẩu pháo lớn từ Cheo Reo rút chạy đến Củng Sơn cùng Tiểu đoàn 237 bảo an và quân đồn trú đang co cụm cố thủ ở đây. Ngày 22-3-1975, Trung đoàn 64 (Sư đoàn 320) tiến đến buôn Cà Lúi, tiêu diệt bộ phận quân Việt Nam Cộng hòa chốt ở đây. Ngày 23-3-1975, toàn bộ đội hình Trung đoàn 64 đến Củng Sơn, bắt liên lạc với bộ phận đi trước của Tiểu đoàn 8 (thuộc Trung đoàn 64 Sư đoàn 320) và Tiểu đoàn 96 bộ đội địa phương Phú Yên. Ban chỉ huy Trung đoàn 64 và Ban chỉ huy Tiểu đoàn 96 lực lượng vũ trang Phú Yên quyết định nhanh chóng siết chặt vòng vây, tiến công tiêu diệt quân rút chạy đang co cụm tại Củng Sơn. Do cầu Ai Nu bị phá, công binh giải phóng làm ngầm chưa xong nên đến sáng ngày 24-3 hỏa lực tăng cường vẫn chưa đến. Vào thời điểm này, quân đội Sài Gòn ở Củng Sơn có hiện tượng sắp tháo chạy, Trung đoàn trưởng Trung đoàn 64 Phạm Quang Bào điện cho Chỉ huy Sư đoàn 320, đề nghị cho Trung đoàn 64 tiến công ngay bằng lực lượng hiện có, không chờ tăng viện và được Chỉ huy Sư đoàn 320 chấp thuận.

Ngày 24-3, Trung đoàn trưởng Trung đoàn 64 ra lệnh nổ súng. Lập tức hỏa lực súng cối bắn dồn dập vào các mục tiêu quân địch. Quân đội Sài Gòn từ Tây Nguyên rút xuống bị rối loạn, một bộ phận chạy theo đường số 7 về phía sông Ba gặp Tiểu đoàn 8 (thuộc Trung đoàn 64 Sư đoàn 320) đang chốt chặn ở đông nam quận lỵ Củng Sơn. Tiểu đoàn 8 chặn đầu, khóa đuôi tiêu diệt 2 xe chở lính, 1 xe kéo pháo 105 ly và 2 xe tăng M41. Cùng lúc đó, máy bay yểm trợ quân đội Sài Gòn thả bom nhằm làm cầu phao qua sông Ba bị phá huỷ, nhiều xe trên đoạn đường xuống cầu bị bắn cháy làm giao thông tắc nghẽn.

Ở hướng tiến công chủ yếu phía tây, Tiểu đoàn 7 có 4 xe K63 tăng cường xuất kích đánh thẳng vào khu quận lỵ. Quân đội Sài Gòn đã dùng pháo bắn chặn quyết liệt, nhưng các chiến sĩ

giải phóng vẫn kiên quyết đánh vào mục tiêu, làm chủ khu Tịnh Sơn, sau đó đánh vào khu đồn và khu quận lỵ Củng Sơn – Sơn Hòa.

Trên hướng tiến công thứ yếu phía bắc, Tiểu đoàn 9 nhanh chóng đột phá qua Hòn Ngang rồi đánh thẳng vào khu đồn và khu sân bay. Quân địch cho máy bay đánh vào đội hình tiến công của Tiểu đoàn nhưng bị lực lượng phòng không chặn đánh quyết liệt, hạ một trực thăng HU1A. Chiều ngày 24-3, qua đài kỹ thuật, quân giải phóng thu được tin Tư lệnh Quân đoàn 2 Phạm Văn Phú ra lệnh cho thuộc cấp ở Củng Sơn phá hết xe pháo và tháo chạy. Chớp thời cơ thuận lợi, Trung đoàn trưởng Trung đoàn 64 (Sư đoàn 320) lệnh cho cả bốn tiểu đoàn nhanh chóng đột phá đánh chiếm dứt điểm khu đồn, sân bay và quận lỵ. Trên các hướng, bộ đội giải phóng đẩy mạnh tiến công. 17 giờ 30 phút hai Tiểu đoàn 7 và 9 làm chủ toàn bộ quận lỵ Củng Sơn, tổ chức truy lùng nhóm tàn quân của quân đội Sài Gòn đang theo phía nam sông Ba.

Trong 2 ngày, Trung đoàn 64 và lực lượng tăng cường cùng bộ đội địa phương đã tiến công tiêu diệt đại bộ phận quân Liên đoàn 6 biệt động quân Sài Gòn, Thiết đoàn 19, Tiểu đoàn 237 bảo an và quân đồn trú đang co cụm tại Củng Sơn (quân địch chỉ chạy thoát được 11 xe M113 và một bộ phận Liên đoàn 6); bắn cháy và phá hủy 10 xe tăng, 4 xe M113, 650 xe GMC, 53 xe con, 2 pháo phòng không 40mm, bắn cháy 2 trực thăng và 1 máy bay A37, thu 98 xe các loại, 705 súng các loại, 109 máy thông tin và nhiều đạn dược quân dụng. Trận Củng Sơn kết thúc cuộc truy kích của Sư đoàn 320 trên đường số 7[5].

Trận truy kích trên đường số 7, Sư đoàn 320 diệt và bắt đại bộ phận 4 Liên đoàn biệt động quân (22, 23, 25, 6); Tiểu đoàn 1 (Trung đoàn 44); các Trung đoàn thiết giáp (21, 19, 3); 1 chi đoàn thuộc Trung đoàn 8; 1 bộ phận Sư đoàn 6 không quân và phần lớn cơ quan Quân đoàn 2; phá hủy và thu 1400 xe (90 xe tăng, M113, 6 tiểu đoàn pháo).

Trên đường số 7, Sư đoàn 320 phối hợp với bộ đội địa phương Phú Yên giải phóng Củng Sơn rồi tiến nhanh xuống giải phóng luôn thị xã Tuy Hòa, Tuy An, Sông Cầu, Đồng Xuân và giải phóng toàn bộ tỉnh Phú Yên. Cùng với những thắng lợi thu được trên đường số 19 và 21, quân ta đã chiếm giữ cả ba đường chiến lược, nối thông vùng rừng núi với đồng bằng, vùng ven biển Khu 5 đồng dân cùng với vùng Tây Nguyên. Đồng thời, cuộc tiến quân về đồng bằng còn tiêu diệt nốt Sư đoàn 22 địch là lực lượng còn lại của Quân đoàn 2, các lực lượng biệt động quân và quân địa phương ở ba tỉnh Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, giải phóng khu 2, cắt rời toàn bộ hệ thống phòng thủ của địch ở miền Nam ra làm đôi, cô lập quân khu 1 của địch ở phía bắc.

Từ Tây Nguyên quân ta nhanh chóng tiến quân xuống đồng bằng duyên hải Nam Trung Bộ theo đường số 7. Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương hợp nhận định thắng lợi to lớn của ta vừa qua có ý nghĩa chiến lược, đánh dấu một bước ngoặt mới trong cuộc chiến tranh ở miền Nam, đánh dấu sự phát triển mới trong cục diện chung, một bước suy sụp mới của Mỹ, chính quyền Sài Gòn. Đòn chiến lược thứ nhất đánh ở Tây Nguyên – Buôn Ma Thuột đã thành công tạo nên sự đột biến về chiến dịch, gây hoang mang về tinh thần, tư tưởng của địch, làm biến dạng thế trận của địch[6]. Thắng lợi của trận tiến công đánh chiếm thị xã Buôn Ma Thuột và trận đánh thắng cuộc phản kích chiến dịch của Sư đoàn 23 địch đã “tạo ra đà phát triển tiến công nhanh chóng của quân ta xuống các tỉnh miền Trung”[7]. Đặc biệt trận then chốt thứ 3 là cuộc truy kích địch trên đường số 7 đã chiến thắng góp phần Tây Nguyên hoàn toàn giải phóng. Quân ta thừa thắng chia làm ba mũi tiến xuống giải phóng các tỉnh đồng bằng duyên hải miền Trung với nhiệm vụ từng bước cô lập, chia cắt địch và tiến hành giải phóng giành lấy chính quyền về tay cách mạng.

Chiến thắng trên đường số 7 không những góp phần đánh dấu mất Tây Nguyên mà còn làm đảo lộn thế trận của địch, tạo ra một cục diện mới, đột biến chiến dịch tạo thời cơ mới lan tỏa nhanh chóng xuống giải phóng các tỉnh duyên hải Nam Trung bộ, giải phóng một địa bàn chiến lược quan trọng, phá vỡ một trong những khu vực phòng thủ chiến lược của địch.

Chiến thắng này còn thể hiện sự tài tình trong quá trình chỉ đạo tác chiến chiến dịch của Bộ Chính trị và quân ủy Trung Ương, của Bộ Tổng Tư lệnh, Bộ Tư lệnh chiến dịch, từ đó quân ta luôn giữ sự chủ động để tạo ra ưu thế tập trung lực lượng, trên cơ sở điều phối liên kết nhau giữa các lực lượng tại chỗ với lực lượng cơ động của Bộ tăng cường tác chiến những nơi quan trọng. Thành công của chiến dịch Tây Nguyên đã tạo cho quân dân ta có những điều kiện thuận lợi để chuyển sang cuộc Tổng tiến công và nổi dậy ngày càng phát triển mạnh mẽ trên khắp chiến trường và giành thắng lợi ngày càng lớn. Đặc biệt, quân ta đã có một bàn đạp rất vững chắc và cơ động, chiếm ưu thế về địa hình và thế trận hiểm sắc để tiếp tục đánh xuống chia cắt toàn bộ trận địa địch ra làm đôi, mở ra một hành lang thuận lợi để tiến vào Sài Gòn - đánh vào sào huyệt của địch, thực hiện chiến dịch Hồ Chí Minh đại thắng, giải phóng Sài Gòn (30-4-1975), góp phần quan trọng vào thắng lợi của quân và dân ta trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975 theo phương châm: thần tốc, táo bạo, bất ngờ, quyết thắng. Thượng tướng Đặng Vũ Hiệp viết: “Chiến công vĩ đại đó sẽ vượt qua mọi không gian và sống mãi với thời gian. Nó minh chứng hùng hồn sức mạnh của lòng yêu nước, trí tuệ của người Việt Nam ta trong sự nghiệp đấu tranh giữ nước và giải phóng dân tộc”[8]. Một cuộc truy kích thắng lợi nhỏ song có những đóng góp nhất định trên con đường số 7 vào thắng lợi cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước vĩ đại của toàn dân tộc Việt Nam ngày 30-4-1975.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] *Irrigations du Phu Yen (Reseau de Tuy Hoa)*, Hydraulique agricole en Indochine, année 1932, Ha Noi (Người dịch kỹ sư Nguyễn Trọng Giai), tr. 10.
- [2] Văn Tiến Dũng (1977), *Đại thắng Mùa Xuân*, NXB Quân đội Nhân dân, tr. 117.
- [3] Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Ayun Pa (2005), *Lịch sử Đảng bộ huyện Ayun Pa (1945-2005)*, NXB Chính trị Quốc gia, tr. 234.
- [4] *Lịch sử Đại đoàn Đồng Bằng – Sư đoàn 320, biên niên sự kiện (1951- 2005)*, NXB Quân đội Nhân dân, 2005, tr. 142-143.
- [5] *Lịch sử Trung đoàn 64 Quyết thắng Sư đoàn 329 (1946-2006)*, NXB Quân đội Nhân dân, 2005, tr. 300-305.
- [6] Hoàng Minh Thảo (2005), “*Nghệ thuật quân sự trong cuộc tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975*”, Kỷ yếu Hội thảo *Chiến thắng Buôn Ma Thuột*, Ủy Ban Nhân dân tỉnh Đắk Lắk và Viện Sử học tổ chức tại Đắk Lắk, tr. 13.
- [7] Hoàng Minh Thảo (2006), *Tác phẩm giải thưởng Hồ Chí Minh*, NXB Quân đội Nhân dân, tr. 493.
- [8] Đặng Vũ Hiệp (2005), *Từ Buôn Ma Thuột đến chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử*, Kỷ yếu Hội thảo *Chiến thắng Buôn Ma Thuột*, Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch Đắk Lắk, tr. 25.
- [9] Đảng Cộng sản Việt Nam (1977), *Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV*, NXB Sự thật, tr. 289.